

KẾ HOẠCH

**triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số
trong các cơ quan Đảng tỉnh Thanh Hóa**

Thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng (gọi tắt là Quyết định số 204-QĐ/TW); Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng về tổng thể triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Kế hoạch số 266-KH/BCĐ, ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển ☐hoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, Đảng viên, nhất là người đứng đầu về tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, thực chất, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan Đảng.

2. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và các địa phương, đơn vị; xây dựng kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khả thi, hiệu quả và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

3. Việc triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng phải được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực, hiệu quả từ Tỉnh đến cơ sở; đề cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị của cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ, Đảng viên, nhất là người đứng đầu trong triển khai tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Đề án về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan Đảng.

- Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số đồng bộ, hiện đại; tăng cường năng lực, tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan Đảng từ Tỉnh đến cơ sở.

- Tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan Đảng từ Trung ương đến cơ sở; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Phát huy hiệu quả hạ tầng, ứng dụng công nghệ đã đầu tư, các nền tảng, ứng dụng đã triển khai; bảo đảm tính liên thông, tích hợp giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các cơ quan Đảng với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và với các cơ quan Trung ương.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực để triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các chủ trương của Đảng trong việc tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu khoá XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đồng hành, tương đồng cùng với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể đối với chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng trong giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2028 như sau:

2.1. Đối với hạ tầng số

a) Năm 2025

- Rà soát, kiểm tra các trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) đã đầu tư từ những giai đoạn trước còn đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn về kỹ thuật để tiếp tục sử

dụng tại các cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã; đầu tư các trang thiết bị triển khai các giải pháp bảo mật cho hệ thống mạng CNTT của Tỉnh ủy; nâng cấp, bổ sung các chức năng chia sẻ, kết nối của phần mềm thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng tỉnh Thanh Hóa trên mạng Internet để thực hiện liên thông gửi nhận, chia sẻ thông tin với mạng thông tin diện rộng của Đảng và ngược lại.

- Bảo đảm đường truyền kết nối từ Trung ương đến cấp xã và tương đương với băng thông cơ bản đáp ứng nhu cầu, kết nối liên thông cơ quan Đảng với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

- Bổ sung, nâng cấp trang bị thiết bị công nghệ thông tin cho người dùng đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chuyên môn; 30% cơ quan Đảng cấp tỉnh đến cấp cơ sở được trang bị các trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; 100% tổ chức, cá nhân trong các cơ quan Đảng được trang bị chữ ký số theo quy định.

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan Đảng được trang bị chữ ký số theo quy định.

b) Năm 2026

- Kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan Đảng từ Trung ương tới cấp xã; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

- Hoàn thành tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin sang hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; hoàn tất việc chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của các cơ quan Đảng tỉnh Thanh Hóa sang hạ tầng số bảo đảm an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Trang cấp các thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan Đảng theo lộ trình của Đề án: 80% cơ quan Đảng cấp tỉnh, 60% cơ quan Đảng cấp xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% cán bộ trong các cơ quan Đảng có trách nhiệm xử lý văn bản trên môi trường mạng được trang bị chữ ký số theo quy định.

c) Năm 2027

- + Hoàn thành việc bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị, các giải pháp bảo mật tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy.

- + Trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan Đảng theo lộ trình của Đề án: 100% cơ quan Đảng cấp tỉnh, 100% cơ quan Đảng cấp xã được

trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

2.2. Đối với ứng dụng số

a) Năm 2025

- Phối hợp với các đơn vị đưa vào sử dụng các ứng dụng số phục vụ Đại hội Đảng các cấp; tiếp nhận các phần mềm, nền tảng, ứng dụng số do Trung ương chuyển giao để cài đặt, triển khai cho các cơ quan Đảng tại Thanh Hóa.

- Nâng cấp, chuẩn hóa các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu đang sử dụng tại các cơ quan Đảng tỉnh Thanh Hóa để có thể kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu từ mạng thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng đến mạng thông tin diện rộng các cơ quan Đảng do Trung ương triển khai.

- Xây dựng các phần mềm ứng dụng đặc thù của địa phương cho các cơ quan Đảng tỉnh Thanh Hóa như: Phát triển các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu số trong lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; hệ thống thông tin phục vụ công tác nghiệp vụ ngành Tổ chức xây dựng Đảng có tính chất đặc thù, quản lý tỉnh Thanh Hóa; phát triển Trang thông tin điện tử Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác thông tin tuyên truyền; xây dựng cơ sở dữ liệu Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh liên kết với trung tâm dữ liệu của tỉnh, quốc gia và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; xây dựng phần mềm ứng dụng của Hội Nông dân tỉnh phục vụ công tác quản lý trong hệ thống Hội từ tỉnh đến cơ sở.

b) Năm 2026

- Tiếp nhận các phần mềm, nền tảng, ứng dụng số do Trung ương chuyển giao để cài đặt, triển khai cho các cơ quan Đảng tại Thanh Hóa.

- Hoàn chỉnh các phần mềm ứng dụng đặc thù được triển khai năm 2025 tại các cơ quan trong tỉnh.

c) Năm 2027

- Đưa vào sử dụng 100% ứng dụng số sử dụng trong các cơ quan Đảng do Trung ương chuyển giao.

- Tiếp tục hoàn thiện các phần mềm đặc thù cho các đơn vị đã được triển khai từ năm 2025.

2.3. Đối với dữ liệu số

a) Năm 2025

- 30% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan Đảng trong tỉnh

được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng do Trung ương chuyên giao có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- 30% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 30% các vụ việc, khiếu nại tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, Đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 30% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 70% các yêu cầu thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

- Số hoá văn bản, tài liệu giai đoạn 2014 - 2024.

b) Năm 2026

- 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan Đảng trong tỉnh được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 60% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 90% đơn, thư, khiếu nại tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Số hoá văn bản, tài liệu giai đoạn từ năm 2010 - 2014.

c) Năm 2027

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan Đảng trong

tính được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được xây dựng, cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 100% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, Đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% thông tin về sức khoẻ của cán bộ (từ cấp Phó ngành và tương đương trở xuống) được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Số hoá văn bản, tài liệu giai đoạn trước năm 2009.

2.4. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện trên môi trường số: Đáp ứng yêu cầu nắm bắt tình hình nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội;...

2.5. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng

- Thành lập Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu trên cơ sở kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin của Văn phòng Tỉnh ủy để tham mưu toàn diện về công tác chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức, trách nhiệm

của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên các cơ quan Đảng về xu hướng chuyển đổi số trong bối cảnh hiện nay, nhằm tăng hiệu quả xử lý công việc, xây dựng văn hoá làm việc trên môi trường số của các cơ quan Đảng.

- Xây dựng, triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống nghiệp vụ trên môi trường số.

2. Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định về chuyển đổi số, đổi mới mô hình, quy trình nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan Đảng; cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan Đảng với các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu; ban hành quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ về gửi, nhận, xử lý văn bản trong các cơ quan Đảng trên môi trường số, tiến tới mô hình văn phòng không giấy; đơn giản hoá thủ tục hành chính trong Đảng, nâng cao hiệu quả xử lý và giúp các tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng.

- Ban hành văn bản về phát triển nguồn nhân lực, cơ chế, chính sách thu hút, ưu đãi cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, nhà nước.

3. Phát triển hạ tầng số

- Phát triển, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan Đảng một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả; dịch chuyển các hệ thống thông tin sang hạ tầng điện toán đám mây.

- Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng từ Trung ương tới cấp xã với băng thông rộng, tốc độ cao, an toàn, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh. Triển khai hạ tầng kết nối mạng Internet có kiểm soát.

- Đầu tư, mở rộng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật mạng máy tính của cơ quan Đảng, bảo đảm hệ thống mạng thông suốt, ổn định, an toàn; trang cấp đầy đủ, kịp thời các thiết bị đầu cuối, các giải pháp bảo mật, an toàn dữ liệu, thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan Đảng; bảo đảm phù hợp với lộ trình sắp xếp tổ

chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã sau khi tổ chức bộ máy mới chính thức đi vào hoạt động.

4. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số

- Thống nhất sử dụng các phần mềm, ứng dụng số hiện có của Tỉnh ủy và các phần mềm do Trung ương xây dựng để triển khai tại các cơ quan Đảng tỉnh Thanh Hóa, hướng đến văn phòng không giấy tờ, làm việc trên môi trường số¹.

- Tập trung xây dựng, phát triển các nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số có tính chất đặc thù giai đoạn 2025-2028, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng.

- Hình thành hệ sinh thái các hệ thống thông tin có tính liên thông, tương tác, hỗ trợ hiệu quả công tác tham mưu, thông tin tổng hợp, góp phần cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, đổi mới phương thức, lề lối làm việc theo hướng hiện đại trên cơ sở thừa kế và phát huy kết quả đạt được từ việc triển khai từ các dự án liên quan trước đó, tuân thủ Kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan Đảng.

- Xây dựng, phát triển các phần mềm có tính chất đặc thù cho các đơn vị như: Phần mềm chuyên ngành của Tổ chức, Nội chính, Kiểm tra, MTTQ; Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh...

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một cổng thông tin.

5. Phát triển dữ liệu số dùng chung

- Xây dựng, triển khai Kho dữ liệu tập trung tại Tỉnh ủy để phục vụ phân tích, xử lý, cung cấp, phân phối dữ liệu.

- Rà soát, đánh giá, làm sạch dữ liệu đã được số hoá và đưa vào sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan Đảng; từng bước kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia, ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thu thập thông tin, dữ liệu về kho dữ liệu dùng chung và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động và công tác chuyên môn.

- Tổ chức số hoá tài liệu trong các cơ quan Đảng; thu thập, chỉnh lý, số hóa các tài liệu lưu trữ tại Tỉnh ủy và các đơn vị trực thuộc, chuẩn hoá các dữ liệu đã

¹ Như: Quản lý tài chính, tài sản của Đảng; Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; Sổ tay Đảng viên điện tử; Thi đua khen thưởng; Quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh; Quản lý báo cáo lãnh đạo chủ chốt hằng tháng; Quản lý chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; Quản lý hồ sơ công việc; Quản lý lịch công tác; Thư viện điện tử; Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan Đảng, số hoá và quản lý số hoá; các ứng dụng số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ...

được số hoá, nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu số tại các cơ quan Đảng trong tỉnh để quản lý, khai thác tài liệu lưu trữ tại kho lưu trữ của Đảng bộ tỉnh, nhằm trao đổi văn bản điện tử trên mạng máy tính; xây dựng các kho dữ liệu khai thác sử dụng chung; trao đổi, khai thác dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của các cơ quan khối chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, Mặt trận Tổ quốc; từng bước chuyển đổi số các hoạt động nghiệp vụ.

- Phát triển, triển khai các cơ sở dữ liệu, danh mục dùng chung phục vụ việc tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng như: Dữ liệu người dùng tập trung, cơ sở dữ liệu mã định danh các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu tài liệu số hoá; các danh mục dùng chung khác.

6. Tiếp nhận, chuyển giao các phần mềm hệ thống thông tin, dịch vụ dùng chung, các ứng dụng nội bộ và xây dựng, nâng cấp một số phần mềm đặc thù trong các cơ quan Đảng

- Tiếp nhận, cài đặt, tập huấn, triển khai các phần mềm chuyên ngành do các cơ quan Trung ương chuyển giao, như: Hệ thống thông tin ngành Tuyên giáo và Dân vận; Hệ thống thông tin ngành Nội chính; Hệ thống thông tin ngành Kiểm tra Đảng; Phần mềm quản lý tài sản trong hệ thống cơ quan Đảng; Hệ thống thông tin tổng hợp hỗ trợ công tác tham mưu, tổng hợp, giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong điều hành công việc lãnh đạo của Đảng.

- Tiếp nhận chuyển giao Hệ thống thông tin theo dõi kết quả thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của các cấp ủy: Cập nhật, lưu giữ, sao lưu, bảo vệ, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của từng cơ quan, địa phương, đơn vị trong phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm thống nhất các tiêu chí, quy trình theo dõi, nắm tình hình.

- Tiếp nhận các Hệ thống CSDL do Trung ương chuyển giao như: Phần mềm quản lý, cập nhật, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế và hồ sơ Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị trên cơ sở thiết lập hạ tầng CNTT, kết nối với cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo hướng hiện đại, nhanh chóng, kịp thời và chính xác.

- Lựa chọn các phần mềm đặc thù phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh để đưa vào sử dụng, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và có thể tích hợp, trao đổi thông tin, số liệu từ Tỉnh ủy đến Đảng ủy xã, phường thông qua trực tích hợp dữ liệu của Đảng.

- Tiếp nhận và triển khai hệ thống quản trị người dùng trong mạng thông tin diện rộng của Đảng do Văn phòng Trung ương Đảng chuyển giao; Kết nối và đồng bộ hệ thống thu thập và giám sát an toàn thông tin cho mạng của Tỉnh ủy với hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) đặt tại Văn phòng Trung ương Đảng.

- Nâng cấp các hệ thống phần mềm hiện đang được sử dụng hiệu quả, rộng rãi tại các cơ quan Đảng, xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ công tác nghiệp vụ có tính chất đặc thù của tỉnh Thanh Hóa như: Ngành Tổ chức xây dựng Đảng, ngành Tuyên giáo và Dân vận, ngành Kiểm tra Đảng, ngành Nội chính, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các phân hệ phần mềm của các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh,... và thực hiện việc liên thông, đồng bộ từ Tỉnh ủy đến các xã, phường thông qua mạng số liệu chuyên dùng của Tỉnh ủy và các Đảng ủy xã, phường trong tỉnh.

7. Chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

Tiếp nhận, triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có khả năng kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin của các đơn vị có liên quan như: Cơ sở dữ liệu từ Trung ương đến địa phương về: Tình hình nhân dân; các phong trào, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; công tác giám sát; công tác phản biện xã hội; Cơ sở dữ liệu về người uy tín, tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số; chức sắc tôn giáo; cốt cán tôn giáo phong trào.

Số hoá các công việc nội bộ, số hoá tài liệu lưu trữ lĩnh vực chuyên môn, tài liệu lưu trữ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đánh giá, xây dựng, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin; Bảo đảm các yêu cầu về an toàn thông tin đối với phần mềm nội bộ khi xây dựng mới hoặc mở rộng, nâng cấp

- Triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp, công cụ bảo mật, dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp,... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số. Xây dựng, phát triển, nâng cấp, bổ sung các công nghệ, giải pháp giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng thông tin của các cơ quan Đảng với công nghệ hiện đại, có tính kế thừa, linh hoạt mở rộng, bảo đảm hiệu quả việc giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm và ngăn chặn những hành vi bất thường, nguy cơ tấn công đánh cắp dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để triển khai các giải pháp ứng cứu, xử lý sự cố an ninh mạng.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.

- Xây dựng hệ thống thu thập và giám sát an toàn thông tin tại Tỉnh ủy; hoàn

thiện hạ tầng công nghệ thông tin - an toàn thông tin (tường lửa, thiết bị chuyển mạch, định tuyến, máy chủ, các giải pháp bảo mật...) cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy, tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan Đảng.

- Định kỳ thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng máy tính, các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng, cũng như thực hiện rà soát, kiểm tra an ninh, an toàn thông tin các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm trước khi đưa vào sử dụng theo quy định.

- Tăng cường năng lực phòng thủ và phục hồi sau sự cố an ninh mạng: (1) Xây dựng chính sách, quy trình an toàn thông tin, các kịch bản ứng phó sự cố an ninh mạng. (2) Xây dựng, triển khai các giải pháp đồng bộ, hiện đại về sao lưu và phục hồi dữ liệu. (3) Định kỳ tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin. (4) Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin.

9. Chuyển đổi số ở cấp ủy cấp cơ sở theo mô hình tổ chức mới (2 cấp)

Sau khi có quyết định thành lập tổ chức bộ máy song song với công tác ổn định tổ chức vận hành công việc, yêu cầu triển khai ngay việc xây dựng nhiệm vụ chuyển đổi số cho năm 2025; tiến hành đánh giá, rà soát, trên cơ sở đề xuất trang bị của các đơn vị, tiến hành mua sắm đủ thiết bị đầu cuối về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định.

10. Phát triển nguồn nhân lực

- Thành lập, hoàn thiện tổ chức bộ máy và bổ sung nguồn nhân lực Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu tại Văn phòng Tỉnh ủy; bổ sung nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan Đảng đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Sắp xếp, tuyển dụng, bổ sung kịp thời cán bộ đủ về số lượng, đáp ứng trình độ, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong cơ quan Đảng.

- Triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tổ chức đào tạo chuyên sâu về dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo (AI), an toàn thông tin, điện toán đám mây cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin và cán bộ lãnh đạo, chuyên viên theo lộ trình từng năm (2025 - 2028).

11. Giải pháp về tài chính

- Thực hiện phân bổ ngân sách đầy đủ, kịp thời và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch

này, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Ngân sách các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp đảm bảo kinh phí cho việc đầu tư, mua sắm để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kinh phí vận hành, khai thác hạ tầng, ứng dụng được bố trí từ ngân sách nhà nước khoảng 20%/tổng mức đầu tư (*gồm chi phí nâng cấp, bảo trì, bảo hành, gia hạn bản quyền phần mềm thương mại, chi phí quản lý, vận hành...*) của cơ quan, đơn vị ở cấp nào do ngân sách cấp tương ứng bảo đảm theo quy định.

(Nội dung, lộ trình triển khai các nhiệm vụ chủ yếu tại Phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng từ Tỉnh đến cơ sở; liên thông, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan Đảng và cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Chỉ đạo, đôn đốc, điều hòa phối hợp, kiểm tra, giám sát các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xử lý theo quy định đối với tập thể, cá nhân có vi phạm, khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

2. Văn phòng Tỉnh ủy

- Là cơ quan Thường trực, chủ trì theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cấp ủy, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số kết quả triển khai thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch, bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế.

- Tổng hợp danh mục nhiệm vụ, dự án hằng năm theo kế hoạch của các cơ quan, đơn vị khối Đảng tỉnh, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp vào Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của tỉnh.

- Là đầu mối tiếp nhận, triển khai các phần mềm ứng dụng do Trung ương chuyển giao; phối hợp kiểm tra an ninh, an toàn thiết bị công nghệ thông tin trước khi đưa vào khai thác, sử dụng.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi

dưỡng cho các cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin tại các cơ quan Đảng; cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Đảng trực thuộc.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

- **Công an tỉnh:** Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên sâu về an ninh mạng, an toàn, an ninh, thông tin, công tác bảo vệ bí mật Nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan Đảng; bảo đảm hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng thông suốt, hệ thống trang thiết bị, phần mềm ứng dụng an toàn, an ninh thông tin; hỗ trợ kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia với Trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan Đảng và khai thác cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia do các cơ quan nhà nước chủ trì triển khai; kiểm tra các trang thiết bị CNTT trước khi đưa vào sử dụng tại các cơ quan Đảng theo quy định; phối hợp với các đơn vị có liên quan

- **Sở Khoa học và Công nghệ:** Hằng năm, tổng hợp các nội dung thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng để tích hợp vào kế hoạch chung của tỉnh, đảm bảo thống nhất, đồng bộ. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị có liên quan thực hiện tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng tỉnh vào Trung tâm dữ liệu của tỉnh để thống nhất đầu mối quản lý, thuận lợi cho khai thác, chia sẻ dữ liệu; tổ chức triển khai đào tạo, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

- **Sở Tài chính:** Tham mưu thẩm định dự toán, bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định.

4. Các Ban của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch, các cấp ủy, cơ quan Đảng trong tỉnh xây dựng, triển khai kế hoạch có liên quan đến công tác chuyển đổi số và triển khai số hóa của đơn vị mình, bảo đảm hiệu quả thiết thực.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy trong việc triển khai hiệu quả các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành theo nội dung và tiến độ thời gian Kế hoạch đề ra.

- Tập trung số hóa hồ sơ, giấy tờ, tài liệu của đơn vị mình phục vụ việc triển khai công việc trên môi trường số.

- Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác: Chuyển đổi số trong cơ quan; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng và cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong cơ quan Đảng.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì tham mưu, chỉ đạo, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, thay đổi nhận thức của cán bộ, Đảng viên, lãnh

đạo các cấp về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội

- Xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai Kế hoạch này; bảo đảm nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan.

- Xây dựng các phần mềm đặc thù có liên quan đến ngành, lĩnh vực của đơn vị, tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan Đảng cung cấp.

- Tập trung số hoá hồ sơ, giấy tờ, tài liệu của đơn vị phục vụ việc triển khai công việc trên môi trường số.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy trong việc triển khai hiệu quả các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành theo nội dung và tiến độ thời gian Kế hoạch đề ra.

6. Các cấp uỷ và cơ quan Đảng trong tỉnh

- Các cấp uỷ, cơ quan Đảng trong tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện, thực chất, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Người đứng đầu cấp uỷ, thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả triển khai công tác chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực phụ trách; chỉ đạo kiện toàn bộ máy, nhân sự chuyên trách, phát triển đội ngũ cán bộ có đủ kỹ năng, trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số./.

Nơi nhận:

- BCD Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST và chuyển đổi số (b/c),
- BCD chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh,
- Trường Chính trị tỉnh, Báo Thanh Hoá, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trịnh Tuấn Sinh